

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 252/2024/HS-ST
Ngày 25-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1998 tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt vào ngày 03/3/2024, tạm giữ từ ngày 13/3/2024 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Võ Văn M, sinh năm 1995 tại Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H1 (đã chết) và bà Hồ Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt vào ngày 03/3/2024, tạm giữ từ ngày 13/3/2024 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Phạm Chí T, sinh năm 1995 tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh L và Lê Ngọc D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 23/9/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 03/3/2024, Công an phường U tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ N1 theo Công lệnh tuần tra, kiểm tra số 15 ngày 03/3/2024. Khi kiểm tra phòng số 16 của nhà nghỉ N1 thuộc tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Văn B, Võ Văn M, Phạm Chí T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 xe mô tô biển số 67B1-705.97; 01 xe mô tô biển số 69F1-422.94; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trong người của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen của Võ Văn M.

Sau đó, Công an phường U chuyển Nguyễn Văn B, Võ Văn M, Phạm Chí T cùng hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp nhận hồ sơ, tiến hành thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng đồng của Phạm Chí T.

Tại Bản kết luận giám định số 1220/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ từ Nguyễn Văn B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6020 gam, loại Methamphetamine (BL09)

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị can cụ thể như sau:

Võ Văn M quen biết với Nguyễn Văn B và Phạm Chí T, tất cả đều nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Để có ma túy sử dụng, Võ Văn M liên hệ với Nguyễn Văn B mua ma túy về sử dụng, còn B để có ma túy sử dụng và bán thì B liên hệ với đối tượng tên Q (không rõ lai lịch) đem về sử dụng và bán lại cho M.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/03/2024, Võ Văn M liên hệ với Nguyễn Văn B qua mạng xã hội Z hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì B đồng ý, M và B thống nhất địa điểm giao nhận ma túy gần phòng trọ M tại nhà trọ K1 thuộc tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, B chạy xe đến gần phòng trọ của M và báo cho M biết, lúc này M đi bộ đến gặp B lấy 01 gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và giao số tiền 300.000 đồng cho B. Sau khi mua được ma túy M đem vào phòng trọ, khi vào phòng M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và cắt gói nylon ma túy bỏ hết ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng rồi cắt vào túi xách. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, M nhắn tin rủ Phạm Chí T đến chở M đi thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy và quan hệ tình dục, tiền thuê phòng do M trả, T đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Chí T điều khiển xe mô tô biển số 69F1- 422.94 đến nhà trọ của M chờ M đến nhà nghỉ N1 tại tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương để thuê phòng. Khi đến, M gặp chủ nhà nghỉ Ngọc Á thuê phòng số 16, còn T dắt bộ xe mô tô vào bên trong phòng. Khi vào phòng, M lấy túi xách có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có ma túy sẵn ra bật lửa đốt lửa vào dụng cụ sử dụng ma túy rồi M và T cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, M và T quan hệ tình dục (đồng tính). Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T tiếp tục đòi quan hệ với M, khi này do mệt nên M nói với T, M có người bạn tên Nguyễn Văn B cũng nghiện ma túy và đồng tính như M, trước đó M có nhắn tin cho Nguyễn Văn B rủ sử dụng ma túy và quan hệ tình dục, M rủ B đến chơi chung có được không, khi nghe M hỏi như vậy thì T đồng ý để M rủ B nên M tiếp tục nhắn tin cho B kêu đến nhà nghỉ N1 để sử dụng ma túy và quan hệ tình dục.

Khoảng 20 phút sau, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số 67B1-705.97 đi đến nhà nghỉ N1, khi đến nhà nghỉ thì B lấy một ít ma túy đá từ trong một túi nylon cất giấu trong người ra bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà M, T để trên bàn, số ma túy còn lại trong túi nylon B tiếp tục cất vào người. Sau đó, B dùng bật lửa đốt vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để nấu và cùng với M, T thay phiên nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Công an phường U kiểm tra hành chính phòng số 16 của nhà nghỉ N1, qua kiểm tra phát hiện B có cất giấu một túi nylon miệng kéo dính có chứa chất tinh thể màu trắng, T cất giấu một bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên tiến hành bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần bán ma túy cho Võ Văn M vào ngày 03/3/2024 với số tiền 300.000 đồng thì trước đó vào ngày 28/02/2024, Nguyễn Văn B đã bán ma túy cho Võ Văn M một lần với số tiền 300.000 đồng, số ma túy này Võ Văn M đã sử dụng hết.

Đối với xe mô tô biển số 67B1-705.97, quá trình điều tra xác định xe 67B1-705.97 do ông Nguyễn Văn H là cha của B đứng tên chủ sở hữu. Ông H cho B mượn xe, việc B sử dụng xe đi bán ma túy thì ông H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe 67B1-705.97 cho ông H theo quyết định xử lý vật chứng số 183 ngày 31/7/2024. (BL213)

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Một xe mô tô biển số 69F1-422.94 số máy JA39E0503307, số khung RLHJA390HY528158 loại Wave Alpha, màu đen bạc.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng (không mở được nguồn, không kiểm tra được số I), một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (không mở được nguồn, không kiểm tra được số I), một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (không mở được nguồn, không kiểm tra được số Imei).

- Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một bì thư niêm phong ký hiệu 1220/PC09 bên trong có chứa ma túy.

Cáo trạng số 302/CT-VKSTU ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về Tội tàng

trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Võ Văn M và Phạm Chí T về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Tội mua bán trái phép chất ma túy và T1 tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn M và Phạm Chí T phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 07 năm đến 08 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, từ 08 năm đến 09 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn M từ 08 (T2) năm tù đến 09 (C1) năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Chí T từ 07 năm đến 08 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Một xe mô tô biển số 69F1-422.94 số máy JA39E0503307, số khung RLHJA390HY528158 loại Wave Alpha, màu đen bạc là phương tiện bị cáo Phạm Chí T dùng để chở bị cáo Võ Văn M đi đến nhà nghỉ N1 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đây là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng (không mở được nguồn, không kiểm tra được số I), một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (không mở được nguồn, không kiểm tra được số I), một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (không mở được nguồn, không kiểm tra được số Imei) là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đến nhà nghỉ N1 để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đây là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một bì thư niêm phong ký hiệu 1220/PC09 bên trong có chứa ma túy là tang vật không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 600.000 đồng bị cáo Bình bán ma túy cho bị cáo M là tiền thu lợi bất chính đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo B phải nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Văn M và Phạm Chí T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn H vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án:

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Văn M và Phạm Chí T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Võ Văn M và Phạm Chí T có hành vi cùng rủ nhau tìm địa điểm sử dụng ma túy. T đến nhà trọ của M tại nhà T tổ E, khu phố G, phường U để chở M đến nhà nghỉ N1 thuộc tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đến nhà nghỉ N1, M vào thuê phòng và thanh toán tiền thuê phòng. Sau đó, **M và T vào phòng số 16. Tại đây, M lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong đó có ma túy đã được M bỏ vào trước đó (Bộ D1 sử dụng ma túy và ma túy là của M) và châm lửa, M và T cùng sử dụng ma túy. Hành vi trên của M và T đủ yếu tố cấu**

thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (Phạm tội lần thứ nhất). Sau khi sử dụng ma túy xong, M và T thống nhất rủ Nguyễn Văn B đến phòng số 16 để sử dụng ma túy và quan hệ tình dục. Khi được rủ, B đồng ý và đi đến phòng số 16 nhà nghỉ N1. Khi đến phòng số 16 nhà nghỉ N1, B lấy ma túy mang theo trong người bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại nhà nghỉ do M và T sử dụng trước đó và cùng với M và T tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. M và T có hành vi rủ B đến nhà nghỉ và cho B sử dụng địa điểm của mình quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi trên của M và T đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và đây là lần phạm tội lần thứ hai nên đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đối với B có hành vi cung cấp ma túy cho M và T sử dụng nên đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2] Ngoài ra, khi B đem ma túy đến phòng số 16 nhà nghỉ N1 để sử dụng thì còn dư lại 1,6020 gam ma túy loại Methamphetamine Bình giữ trong tay. Hành vi của B đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 28/02/2024 và ngày 03/3/2024, B có hành vi bán ma túy cho M hai lần, mỗi lần bán với số tiền 300.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Võ Văn M và Phạm Chí T phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm và có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi này nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời, nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, xét thấy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về

nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Bị cáo M là người khởi xướng sử dụng ma túy, cung cấp công cụ, địa điểm, ma túy cho các bị cáo khác. Bị cáo B là người cung cấp ma túy cho các bị cáo khác sử dụng. Bị cáo T là người phạm tội với vai trò giúp sức là chở bị cáo M đến nhà nghỉ N1 để sử dụng ma túy và đồng thuận với bị cáo M rủ bị cáo B đến nhà nghỉ cùng nhau sử dụng ma túy. Do đó, vai trò đồng phạm của bị cáo M cao hơn bị cáo B và T.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Văn B về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy là **có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi** phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo B về Tội mua bán trái phép chất ma túy là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo Võ Văn M và Phạm Chí T về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là **phù hợp** với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Một xe mô tô biển số 69F1-422.94 số máy JA39E0503307, số khung RLHJA390HY528158 loại Wave Alpha, màu đen bạc là phương tiện bị cáo Phạm Chí T dùng để chở bị cáo Võ Văn M đi đến nhà nghỉ N1 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đây là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng (không mở được nguồn, không kiểm tra được số I), một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (không mở được nguồn, không kiểm tra được số I), một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (không mở được nguồn, không kiểm tra được số Imei) là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đến nhà nghỉ N1 để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đây là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một bì thư niêm phong ký hiệu 1220/PC09 bên trong có chứa ma túy là tang vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Bị cáo Bình bán ma túy cho bị cáo M hai lần với tổng số tiền là 600.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo B nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn B phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Tội mua bán trái phép chất ma túy và T1 tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn M và Phạm Chí T phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (Bảy) năm 03 (Ba tháng) tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 07 (B1) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành là 15 (Mười lăm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/3/2024.

1.2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn M 08 (T2) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/3/2024.

1.3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Chí T 07 (Bảy) năm 06 (tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Một xe mô tô biển số 69F1-422.94 số máy JA39E0503307, số khung RLHJA390HY528158 loại Wave Alpha, màu đen bạc; một điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng (không mở được nguồn, không kiểm tra được số I); một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (không mở được nguồn, không kiểm tra được số I); một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (không mở được nguồn, không kiểm tra được số Imei).

- Tịch thu tiêu hủy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một bì thư niêm phong ký hiệu 1220/PC09 bên trong có chứa ma túy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp lại số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Văn M và Phạm Chí T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp. Tân Uyên;
- Công an tp. Tân Uyên;
- Chi cục THADS tp. Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc